

Bản tin

về Thuế, Kế toán và Kinh doanh

Tháng 10/2025

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
- Nghị định 236/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.
- Công văn 4328/CT-CS của Cục Thuế ngày 10 tháng 10 về việc hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bị tổn thất do bão số 10, số 11 và mưa lũ sau bão
- Công văn 2244/QNG-NVDTTC ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thuế tỉnh Quảng Ngãi giới thiệu điểm mới của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15
- Công văn 3654/CT-CS ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng
- Công văn 782/CMA-QLDN2 ngày 19 tháng 09 năm 2025 của Thuế tỉnh Cà Mau về chính sách thuế GTGT
- Công văn 3955/CT-CS 2025 của Cục Thuế về hóa đơn điện tử
- Công văn 3976/CT-CS ngày 22 tháng 09 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách ưu đãi thuế TNDN
- Công văn 4221/CT-CS ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Cục thuế về Chính sách thuế TNDN, thuế TNCN
- Công văn 1744/DAN-QLDN2 của Thuế Thành phố Đà Nẵng về trả lời chính sách thuế
- Công văn 19693/HAN-QLDN3 của Thuế Thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 09 năm 2025 về giảm thuế GTGT theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài thay vì phải thực hiện riêng lẻ thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu và nộp hồ sơ xin giấy phép lao động như trước đây, Nghị định 219/2025/NĐ-CP cho phép gộp chung vào một bộ hồ sơ gồm 7 nhóm giấy tờ chính:
 - Văn bản giải trình và đề nghị cấp phép (Mẫu số 03)
 - Giấy khám sức khỏe hợp lệ (Việt Nam hoặc nước ngoài có công nhận lẫn nhau)
 - Hộ chiếu còn hiệu lực
 - Lý lịch tư pháp hợp lệ (không quá 6 tháng)
 - Ảnh màu 4x6
 - Giấy tờ chứng minh hình thức làm việc
 - Giấy tờ chứng minh chuyên môn (quản lý, giám đốc, chuyên gia, lao động kỹ thuật).

Trong thời hạn 60 ngày nhưng không ít hơn 10 ngày tính đến ngày người lao động nước ngoài dự kiến làm việc, người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tại địa phương nơi người

lao động nước ngoài dự kiến làm việc.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, cơ quan có thẩm quyền xem xét chấp thuận nhu cầu và thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài hoặc không cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Bổ sung trường hợp người lao động nước ngoài được các bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận vào Việt Nam làm việc trong các lĩnh vực: tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội thuộc đối tượng không cần cấp phép lao động.

Nghị định 236/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Nghị định 236/2025/NĐ-CP chính thức có hiệu lực từ ngày 15/10/2025 và được áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm tài chính 2024.

Quy định người nộp thuế là các đơn vị hợp thành thuộc tập đoàn đa quốc gia có doanh thu hằng năm trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao đạt từ 750 triệu euro trở lên trong ít nhất 2 năm của 4 năm liên kế trước năm tài chính tính thuế. Với các tập đoàn mới thành lập, nếu trong thời gian hoạt động dưới 4 năm mà đã có tối thiểu 2 năm đạt mức doanh thu nêu trên, đơn vị hợp thành cũng sẽ được xác định là người nộp thuế.

Tuy nhiên, không phải mọi trường hợp đều nằm trong diện áp dụng. Nghị định 236/2025/NĐ-CP đồng thời quy định rõ những nhóm đối tượng được loại trừ. Các trường hợp này bao gồm những đơn vị đã được đề cập tại Nghị quyết 107/2023/QH15 và các phụ lục kèm theo, trong đó có quỹ đầu tư, tổ chức đầu tư bất động sản hoặc một số đơn vị có cơ cấu sở hữu và hoạt động đặc thù.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo thuế tối thiểu toàn cầu sẽ được nộp vào ngân sách trung ương. Các đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai và nộp đúng theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thực hiện khai Tờ khai thông tin, Bản giải trình thuyết minh chênh lệch do khác biệt chuẩn mực kế toán tài chính theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu bằng đồng tiền sử dụng lập Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao.

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thực hiện khai Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung bằng Đồng Việt Nam, trừ trường hợp lựa chọn áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định 236/2025/NĐ-CP.



Trường hợp số thuế bổ sung phải nộp trên Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu được trình bày bằng đồng tiền sử dụng lập báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao (khác Đồng Việt Nam) thì đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai được lựa chọn khai Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung bằng đồng tiền này. Trường hợp đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai lựa chọn kê khai và nộp thuế bằng Đồng Việt Nam thì tỷ giá quy đổi là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thường xuyên có giao dịch tại ngày nộp hồ sơ khai thuế.

Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai nộp hồ

sơ đăng ký thuế chậm nhất sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính báo cáo.

Trường hợp tập đoàn có năm tài chính 2024 kết thúc vào hoặc trước ngày 30 tháng 6 năm 2025 thì thời hạn đăng ký thuế là 90 ngày kể từ ngày Nghị định 236/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng không muộn hơn thời hạn kê khai, nộp thuế áp dụng đối với tập đoàn đó.

Công văn 4328/CT-CS của Cục Thuế ngày 10 tháng 10 về việc hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bị tổn thất do bão số 10, số 11 và mưa lũ sau bão

Công văn đã hướng dẫn về miễn, giảm, gia hạn thuế, chính sách thuế cho doanh nghiệp, tổ chức bị ảnh hưởng do gặp thiên tai.

Việc gia hạn nộp thuế được xem xét trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bị thiệt hại vật chất gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 27 Điều 3 của Luật này;
- b) Phải ngừng hoạt động do di dời cơ sở sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh.

Người nộp thuế thuộc trường hợp được gia hạn nộp thuế được gia hạn nộp thuế một phần hoặc toàn bộ tiền thuế phải nộp.

Thời gian gia hạn nộp thuế không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và không quá 01 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp tính trên số tiền nợ thuế trong thời gian gia hạn nộp thuế.

Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp căn cứ hồ sơ gia hạn nộp thuế để quyết định số tiền thuế được gia hạn, thời gian gia hạn nộp thuế.

• Về hồ sơ gia hạn nộp thuế:

Người nộp thuế thuộc trường hợp được gia hạn nộp thuế theo quy định của Luật này phải lập và gửi hồ sơ gia hạn nộp thuế cho cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp. Hồ sơ gia hạn nộp thuế bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế, trong đó nêu rõ lý do, số tiền thuế, thời hạn nộp;
- b) Tài liệu chứng minh lý do gia hạn nộp thuế.

Cơ quan quản lý thuế tiếp nhận hồ sơ gia hạn nộp thuế của người nộp thuế qua các hình thức sau đây: nhận hồ sơ trực tiếp tại cơ quan quản lý thuế, hồ sơ gửi qua đường bưu chính, hồ sơ điện tử qua cổng giao dịch điện tử của cơ quan quản lý thuế.

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Trường hợp hồ sơ hợp pháp, đầy đủ, đúng mẫu quy định thì thông báo bằng văn bản về việc gia hạn nộp thuế cho người nộp thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì thông báo trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Về miễn, giảm tiền phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn: mức miễn, giảm tiền phạt tối đa bằng số tiền phạt trong quyết định xử phạt và không quá giá trị tài sản, hàng hóa bị thiệt hại, sau khi trừ đi giá trị được bảo hiểm, bồi thường (nếu có).
- Về khấu trừ thuế GTGT: Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bị tổn thất do lũ lụt được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng bị tổn thất. Cơ sở kinh doanh phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh các trường hợp tổn thất không được bồi thường để khấu trừ thuế.

Hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận hàng hóa gồm: Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh, thành phố.

Cơ quan, tổ chức tiếp nhận sẽ thực hiện tiếp nhận hàng hóa ủng hộ, tài trợ theo đề nghị của tổ chức, cá nhân ủng hộ và ban hành văn bản

tiếp nhận chính thức làm căn cứ để cơ quan hải quan áp dụng chính sách thuế GTGT thuộc đối tượng không chịu thuế ở khâu nhập khẩu.



- Về thuế Thu nhập doanh nghiệp: doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi sau nếu đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều 9 Luật thuế TNDN:
 - Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường (điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật thuế TNDN). Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường được xác định bằng tổng giá trị tổn thất trừ (-) phần giá trị doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân khác phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
 - Khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, nghiên cứu

khoa học, khắc phục hậu quả thiên tai (điểm n Khoản 2 Điều 9 Luật thuế TNDN).

- Khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động như: chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch họa, tai nạn, ốm đau (điểm 2.30 khoản 2 Điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC). Tổng số chi có tính chất phúc lợi nêu trên không hiện trong năm tính thuế của doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi sau:
 - Khoản tài trợ cho giáo dục, y tế, văn hóa; khoản tài trợ cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, làm nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà cho các đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật (điểm b5 khoản 1 Điều 9).
 - Phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh và trường hợp bất khả kháng khác không được bồi thường (điểm b7 khoản 1 Điều 9).
- Về giảm thuế Tiêu thụ đặc biệt: Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt gặp khó khăn do thiên tai, tai nạn bất ngờ được giảm thuế.

Mức giảm thuế được xác định trên cơ sở tổn thất thực tế do thiên tai, tai nạn bất ngờ gây ra nhưng không quá 30% số thuế phải nộp của năm xảy ra thiệt hại và không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

(nếu có)."

- Về miễn, giảm Thuế tài nguyên: Người nộp thuế tài nguyên gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ gây tổn thất đến tài nguyên đã kê khai, nộp thuế thì được xét miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất; trường hợp đã nộp thuế thì được hoàn trả số thuế đã nộp hoặc trừ vào số thuế tài nguyên phải nộp của kỳ sau.
- Về miễn, giảm Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Người nộp thuế gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất trên 50% giá tính thuế. Giảm 50% số thuế phải nộp cho các trường hợp người nộp thuế gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất từ 20% đến 50% giá tính thuế.

Ngoài ra, Công văn cũng hướng dẫn về việc miễn giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp, tổ chức chịu ảnh hưởng bởi bão, lũ và những chính sách cho Hộ, cá nhân kinh doanh bị ảnh hưởng do gặp thiên tai.

Công văn 2244/QNG-NVDTTPC ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thuế tỉnh Quảng Ngãi giới thiệu điểm mới của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15

Mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với các doanh

nh nghiệp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam (quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật thuế TNDN).



Bổ sung quy định: thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam của doanh nghiệp nước ngoài là thu nhập nhận được có nguồn gốc từ Việt Nam, không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành kinh doanh (quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật thuế TNDN).

Thay đổi quy định về thuế suất đối với doanh nghiệp như sau:

- Thuế suất 20%: thuế suất phổ thông áp dụng cho hầu hết doanh nghiệp;
- Thuế suất 15% : doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng
- Thuế suất 17%: doanh nghiệp có tổng doanh thu năm trên 3 tỷ và không quá 50 tỷ đồng

- Thuế suất đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí: từ 25%-50% tùy thuộc vào từng dự án.

Sửa đổi, bổ sung quy định trường hợp doanh nghiệp có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế thì thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất, kinh doanh là tổng thu nhập của tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Trường hợp có hoạt động sản xuất, kinh doanh bị lỗ thì được bù trừ số lỗ vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập do doanh nghiệp tự lựa chọn (trừ thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư không bù trừ với thu nhập của hoạt động sản xuất, kinh doanh đang được hưởng ưu đãi thuế).
- Riêng đối với thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phải xác định riêng để kê khai nộp thuế, không được bù trừ lỗ, lãi với hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế.

Bổ sung quy định về việc giảm 50% số thuế TNDN phải nộp đối với thu nhập của đơn vị sự nghiệp công lập từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Bổ sung trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ hộ kinh doanh được miễn thuế TNDN trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế (Điều 15 Luật thuế TNDN).

Tăng mức tối đa trích lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ lên 20% (trước đây là 10%).



Bổ sung quy định áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng trong trường hợp xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động sản xuất, kinh doanh (nội dung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật thuế TNDN).

- Khoản chi thực tế cho người được biệt phái tham gia quản trị, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
- Một số khoản chi phục vụ sản xuất kinh doanh nhưng chưa tương ứng với doanh thu phát sinh

trong kỳ theo quy định của Chính phủ;

- Một số khoản chi hỗ trợ xây dựng công trình công cộng, đồng thời phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Chi phí liên quan đến việc giảm phát thải khí nhà kính nhằm trung hòa các-bon và net zero, giảm ô nhiễm môi trường, đồng thời liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Một số khoản đóng góp vào các quỹ được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và theo quy định của Chính phủ.

Công văn 3654/CT-CS ngày 09 tháng 09 năm 2025 của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng

Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý. Theo đó, cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế theo tháng, quý nào thì áp dụng chính sách hoàn thuế GTGT có hiệu lực đối với tháng, quý đó; thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Công văn 782/CMA-QLDN2 ngày 19

tháng 09 năm 2025 của Thuế tỉnh Cà Mau về chính sách thuế GTGT

Trường hợp Công ty ủy quyền cho cá nhân là người lao động của Công ty, dùng tài khoản ngân hàng của cá nhân mở tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật, chuyển thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ mua vào phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được quy định trong quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty, hoặc quyết định về việc ủy quyền của Công ty cho cá nhân thanh toán cho người bán, sau đó Công ty thanh toán cho cá nhân bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thì được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025) và Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.



CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn 3955/CT-CS 2025 của Cục Thuế về hóa đơn điện tử

- Về nội dung của hóa đơn:

Căn cứ các quy định trên, trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp.

Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Các trường hợp quy định tại điểm c khoản 14 Điều 10 thì không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua. Từ 01/6/2025, trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân.

Đối với hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trên hóa đơn thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế/số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua nếu người mua yêu cầu.

- Về miễn giảm thuế cho các hộ kinh doanh

chuyển đổi sang phương pháp kê khai:

Pháp luật về thuế, pháp luật quản lý thuế hiện không có quy định về miễn, giảm thuế cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi thay đổi phương pháp tính thuế.



Công văn 3976/CT-CS ngày 22 tháng 09 năm 2025 của Cục Thuế về chính sách ưu đãi thuế TNDN

Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp không quy định ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư tại Khu công nghiệp theo mức áp dụng địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Về xác định dự án đầu tư được hưởng ưu đãi: Chi cục thuế khu vực IV (nay là Thuế tỉnh Hưng Yên) đã có công văn số 1258/CCTKV04-QLDN1 ngày 19/5/2025 trả lời Công ty TNHH Mainetti (Việt Nam).

- Về áp dụng ưu đãi thuế TNDN của dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư tại Khu công nghiệp không được áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức áp dụng như địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công văn 4221/CT-CS ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Cục thuế về Chính sách thuế TNDN, thuế TNCN

- Về thuế thu nhập cá nhân

Căn cứ quy định trên và hồ sơ kèm theo, trường hợp ông Anami Tomokazu làm việc tại Việt Nam, trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến ngày 01/07/2025 (ngày kết thúc công việc và rời Việt Nam) được công ty TNHH Nippon Nam thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo đối tượng cư trú và ông Anami Tomokazu cũng tự thực hiện khai thuế đối với thu nhập trả từ nước ngoài cho công việc phát sinh tại Việt Nam theo đối tượng cư trú (tính thuế TNCN biểu thuế lũy tiến từng phần), nhưng thực tế, ông Anami Tomokazu có số ngày ở tại Việt Nam dưới 183 ngày trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến 01/7/2025 thì ông Anami Tomokazu cần hoàn thành nghĩa vụ thuế TNCN trước khi xuất cảnh rời Việt Nam. Ông Anami Tomokazu xác định nghĩa vụ nộp thuế TNCN thuộc diện cá nhân không cư trú đối với thu nhập phát sinh từ ngày 01/01/2025 đến ngày 01/7/2025 (tính thuế TNCN theo thuế suất 20%

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

trên tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập).

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp

Trường hợp Công ty TNHH Nippon Zoki Việt Nam có kế hoạch góp vốn thành lập doanh nghiệp mới và chưa có các tài liệu cụ thể về chi phí thực tế phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp nên chưa đủ thông tin để cơ quan thuế hướng dẫn. Khi Công ty TNHH Nippon Zoki Việt Nam thực hiện hoạt động góp vốn thành lập doanh nghiệp mới và có phát sinh các chi phí liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp mới thì công ty liên hệ với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Công văn 1744/DAN-QLDN2 của Thuế Thành phố Đà Nẵng về trả lời chính sách thuế

Thuế thành phố Đà Nẵng nhận được phiếu chuyển số 1105/PC-CT ngày 30/9/2025 của Cục Thuế chuyển hỏi đáp của độc giả Trần Văn Huy hỏi cho Chi nhánh Công ty TNHH Thú Y Tân Tiến tại thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Chi nhánh), mã số thuế 0301401799-003 về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hóa đơn đầu vào quá hạn thanh toán.

Trường hợp Chi nhánh có hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 05 triệu đồng trở lên, đã kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào kỳ kê khai phát sinh hóa đơn GTGT

mua vào, tuy nhiên đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, Chi nhánh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì Chi nhánh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.

Việc kê khai điều chỉnh giảm số thuế GTGT nêu trên vào chỉ tiêu nào trên tờ khai thuế GTGT hiện nay văn bản pháp luật chưa có quy định cụ thể. Về nội dung này, Thuế thành phố Đà Nẵng sẽ có văn bản báo cáo và xin ý kiến của Cục Thuế, khi Cục Thuế có hướng dẫn cụ thể, Thuế thành phố Đà Nẵng sẽ thông tin để Chi nhánh được biết. Trong khi chờ hướng dẫn của Cục Thuế, Thuế thành phố Đà Nẵng tạm thời hướng dẫn Chi nhánh thực hiện điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào này vào chỉ tiêu số [37] - "Điều chỉnh giảm" (tại mục IV - Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ các kỳ trước chuyển sang) trên tờ khai 01/GTGT của kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.

Công văn 19693/HAN-QLDN3 của Thuế Thành phố Hà Nội ngày 30 tháng 09 năm 2025 về giảm thuế GTGT theo Nghị Định 174/2025/NĐ-CP

Thuế thành phố Hà Nội nhận được văn bản số 345/2025/CV/BANGHUU đề ngày 28/7/2025, công văn số 449/2025/CV/BANGHUU đề ngày 09/9/2025 (sau đây gọi là Công ty) đề nghị hướng dẫn áp dụng thuế suất thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 174/2025/NĐ-CP khi xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với doanh thu cung cấp dịch vụ có thu tiền trước một lần.

Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, cung cấp dịch vụ bảo hành nếu thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 174/2025/NĐ-CP có thu tiền trước cho cả thời gian cung cấp dịch vụ (từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2028) thì Công ty được giảm thuế GTGT đối với doanh thu cung cấp dịch vụ từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2026 theo quy định.



DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI

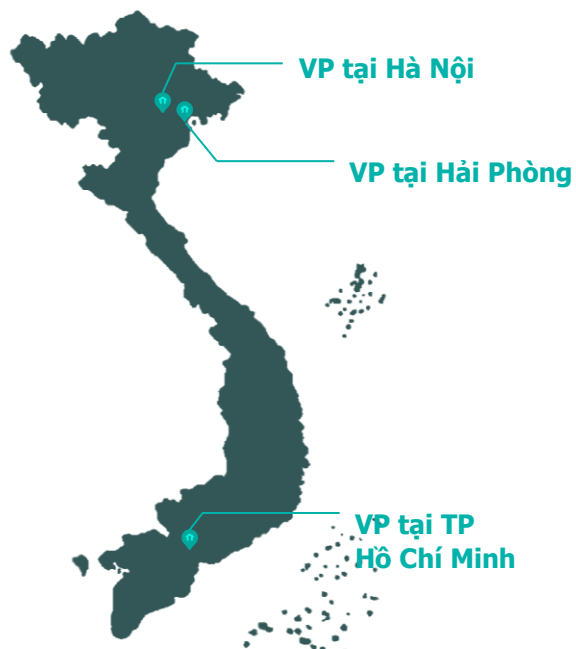
Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

Dịch vụ Tư vấn Kế toán và Tài chính Doanh nghiệp

Dịch vụ Tư vấn Thuế trong nước và quốc tế

Dịch vụ Chuyển giá

Dịch vụ Tư vấn doanh nghiệp



LIÊN HỆ

Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 24 3935 0990

Văn phòng tại Hải Phòng

Số 245 đường Bạch Đằng, phường Hồng Bàng,
Hải Phòng, Việt Nam

Email: ktanphat@nexia.vn

SĐT: +84 225 3539969/666/555

Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh

Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 28 7 304 3599